TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Cường.

2. Bà Lò Thị Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 2001, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị H; vợ: Nguyễn Ngọc N; con: Có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/11/2023 đến ngày 16/11/2023 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Sồng Lao K, sinh năm 1965. Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/11/2023, Nguyễn Văn Đ đến cửa hàng tạp hoá của ông Sồng Lao K để mua nước uống, đến nơi thấy ông K đóng cửa quán rồi điều khiển xe rời đi, thấy xung quanh trời tối, vắng người nên bị cáo Đ nảy sinh

ra ý định trộm tiền trong quán tạp hoá của ông K. Bị cáo Đ đi vòng quanh cửa hàng, phát hiện phía sau, nhà có một khoảng trống giữa mái và vách gỗ có thể chui vào bên trong nên bị cáo nhặt một tấm gỗ ở gần đó kê lên tường rồi trèo vào bên trong. Do đã nhiều lần mua đồ tại quán của ông K nên bị cáo biết ông K thường để tiền trong một chiếc hòm bằng kim loại được đặt dưới gầm giường, Đ tiến đến vị trí đó, mở hòm lấy các tờ tiền loại polymer cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc, sau đó trèo qua chỗ cũ ra ngoài. Bị cáo Đ mang số tiền trộm được về nhà nhưng không kiểm đếm mà cất giấu vào một chiếc cặp màu đen để trong gian thứ hai ở chuồng lợn của gia đình bị cáo, chưa kịp chi tiêu số tiền đã trộm cắp được.

Ngày 11 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra nhận được đơn đề nghị của ông Sồng Lao K với nội dung: Ngày 10/11/2023 gia đình ông Sồng Lao K bị mất số tiền 38.700.000 Đ. Đề nghị Công an huyện Y, tỉnh Sơn La điều tra, xử lý

Tiến hành xác minh cùng ngày Cơ quan điều tra đã xác định được đối tượng thực hiện trộm cắp tiền của gia đình Sồng Lao K là Nguyễn Văn Đ nên đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Đ. Bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân và khai nhận và chỉ vị trí cất giấu tiền. Tiến hành khám xét khẩn cấp và khám nghiệm hiện trường chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La, phát hiện và thu giữ vật chứng là 01 chiếc cặp màu đen, kích thước 0,40 x 0,30m, bên trong chứa số tiền 5.500.000 Đ gồm các tờ tiền mệnh giá 10.000 Đ, 20.000 Đ và 200.000 Đ.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số tiền 5.500.000 Đ thu giữ của Nguyễn Văn Đ là tiền giả hay thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 2539/KL-KTHS ngày 19 tháng 11 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 5.500.000 Đ gửi giám định là tiền thật.

Ngày 14/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định xử lý vật chứng đối với số tiền nêu trên bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là Sồng Lao K.

Vật chứng còn lại: 01 (Một) Chiếc cặp màu đen kích thước 0,40m x 0,30m, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 03/2024/CT- VKSYC ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai, lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, không khai gì thêm so với lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,

s khoản 1 Điều 51; Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1, điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Chiếc cặp màu đen kích thước 0,40m x 0,30m, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Sồng Lao K số tiền 5.500.000 Đ bị cáo chiếm đoạt. Bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của Viện kiểm sát, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Ý kiến của bị hại ông Sồng Lao K trình bày tại cơ quan điều tra: Gia đình bị hại đã được cơ quan điều tra trả số tiền 5.500.000 Đ mà bị cáo đã chiếm đoạt, không đề nghị bị cáo bồi thường khoản nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, mong Hội Đ xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Sồng Lao K, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ ngày 10/11/2023, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại Sồng Lao K, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã chui qua khoảng trống giữa mái và vách gỗ để vào bên trong quán bán hàng của bị hại, đến nơi có chiếc hòm bằng kim loại được đặt dưới gầm giường, bị cáo đã mở hòm chiếm đoạt số tiền 5.500.000 Đ, mang về cất giấu tại chuồng nuôi lợn của gia đình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt số tiền 5.500.000đ của bị hại, động cơ mục đích để tiêu sài cá nhân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, song cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.500.000 Đ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phải chịu mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015: *"phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, khai nhận và chỉ nơi cất giấu vật chứng giúp cho việc điều tra giải quyết vụ án được nhanh chóng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó cần vận dụng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương, xét chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà cần vận dụng Điều 36 Bộ luật hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện giúp bị cáo tự cải tạo trở thành người lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về khấu trừ thu nhập; hình phạt bổ sung: theo quy định tại Điều 36, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập, bị phạt tiền từ 5.000.000 Đ đến 50.000.000 Đ. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo là nhất thời, làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên cần miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (Một) Chiếc cặp màu đen kích thước 0,40m x 0,30m, đã qua sử dụng, xét thấy đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử

dụng cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sồng Lao K đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 5.500.000 Đ bị bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, cần được ghi nhận.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với số tiền chênh lệch giữa đơn trình báo của bị hại Sồng Lao K và số tiền Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại nhà Nguyễn Văn Đ: Kết quả điều tra xác định bị cáo Nguyễn Văn Đ chỉ chiếm đoạt được của Sồng Lao K là 5.500.000 Đ, Sồng Lao K Đ ý và không có yêu cầu đề nghị gì.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 tháng (Mười lăm tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 11/11/2023 đến ngày 16/11/2023 bằng 18 ngày (Mười tám ngày) cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 14 tháng (Mười bốn tháng) 12 ngày (Mười hai ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La quản lý, theo dõi giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản.

Miễn khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Sồng Lao K đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 5.500.000 Đ bị bị cáo chiếm đoạt. Bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng a khoản 1 Điều 47; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Chiếc cặp màu đen kích thước 0,40m x 0,30m, đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguy ễn Văn Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 Đ (Hai trăm nghìn Đ chẵn).

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã P, huyện Y;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Tùng